

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS-THPT LƯƠNG THẾ VINH



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢNG KIỂM
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VĂN HỌC CHO HỌC SINH THPT
TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THƠ MỚI - NGŨ VĂN 11

Môn: Ngữ văn

Cấp học: Trung học phổ thông

Tác giả: MAI TRÍ TRUNG

Đơn vị công tác: Trường THCS-THPT Lương Thế Vinh

Cầu Giấy – Hà Nội

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2021- 2022

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS - THPT LƯƠNG THẾ VINH



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢNG KIỂM
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VĂN HỌC CHO HỌC SINH THPT
TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ THƠ MỚI - NGŨ VĂN 11

Môn: Ngữ văn

Cấp học: Trung học phổ thông

Tác giả: MAI TRÍ TRUNG

Đơn vị công tác: Trường THCS-THPT Lương Thế Vinh

Cầu Giấy – Hà Nội

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2021- 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Mai Trí Trung	1981	Trường THCS-THPT Lương Thế Vinh	Giáo viên	Thạc sĩ	<i>Xây dựng hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học cho học sinh THPT trong dạy học chủ đề Thơ Mới - Ngữ văn 11</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: môn Ngữ văn
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu: 19/12/2021
- Mô tả bản chất của sáng kiến: SKKN đề xuất việc xây dựng hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học cho học sinh THPT trong dạy học chủ đề Thơ Mới. Điều này góp phần vào việc tổ chức đánh giá người học thông qua những chỉ báo về hành vi, thái độ, khả năng nhận thức của người học đồng thời tìm ra những định hướng cho việc xây dựng bộ công cụ đánh giá được sử dụng trong quá trình dạy học theo hướng chú trọng phát triển năng lực văn học cho học sinh THPT.
- Sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng cho học sinh 2 lớp 11D3 và 11I1 trường THPT Lương Thế Vinh, Thành phố Hà Nội và bước đầu khẳng định tính khả thi của nó.
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
 - + Giáo viên chuẩn bị nội dung bài học, các thiết bị hỗ trợ, đồ dùng học tập... cần thiết. Giao nội dung công việc cho học sinh chuẩn bị trước.
 - + Học sinh chuẩn bị các nội dung công việc đã được giáo viên giao.
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Học sinh có những hiểu biết cơ bản về phong trào Thơ Mới, tác giả, tác phẩm Thơ Mới và nâng cao năng lực văn học... Đồng thời học sinh có những hứng thú trong giờ học môn Ngữ văn.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

Mai Trí Trung

BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

Tác giả: MAI TRÍ TRUNG

Đơn vị: Trường THCS - THPT Lương Thế Vinh

Tên SKKN: Xây dựng hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học cho học sinh THPT trong dạy học chủ đề Thơ Mới - Ngữ văn 11

Môn: Ngữ văn

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
I	Điểm hình thức (2 điểm)			
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...).	1		
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị).	1		
II	Điểm nội dung (18 điểm)			
1	Đặt vấn đề (2 điểm)			
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết.	1		
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.	1		
2	Giải quyết vấn đề (14 điểm)			
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm .	1		
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp.	3		
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới.	7		
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng.	1		
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1		
	Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác.	1		

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
3	Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)			
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp.	1		
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5		
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN.	0.5		
	TỔNG ĐIỂM	20.0		

Đánh giá chung (Ghi tóm tắt những đánh giá chính):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xếp loại:

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm

Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm

Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm

Không xếp loại: < 10 điểm

Ngày tháng năm 2022

Người chấm 1

Người chấm 2

Thủ trưởng đơn vị

MỤC LỤC

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
1. Cơ sở lí luận	5
1.1. Bảng kiểm - một công cụ đánh giá năng lực, phẩm chất hiện đại	5
1.2. Dạy học theo chủ đề	7
1.3. Dạy học chủ đề Thơ Mới	8
2. Thiết kế hệ thống bảng kiểm sử dụng trong dạy học chủ đề Thơ Mới (THPT) theo hướng phát triển năng lực văn học	9
2.1. Mục đích và nguyên tắc của việc xây dựng hệ thống bảng kiểm khi dạy học Thơ Mới theo hướng phát triển năng lực văn học.	9
2.2. Thiết kế hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học của học sinh trong dạy học chủ đề Thơ Mới.	10
2.3. Hướng dẫn sử dụng hệ thống bảng kiểm trong dạy học chủ đề Thơ Mới- Ngữ văn 11 theo hướng phát triển năng lực văn học	16
2.4 Công cụ hỗ trợ bảng kiểm để đánh giá năng lực văn học cho học sinh trong dạy học chủ đề Thơ Mới – Ngữ văn 11	20
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	25
CAM KẾT	26
TÀI LIỆU THAM KHẢO	27
PHỤ LỤC	28

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
GV	Giáo viên
GDPT	Giáo dục phổ thông
HS	Học sinh
KTĐG	Kiểm tra đánh giá
NXB	Nhà xuất bản
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

PHẦN I ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Kiểm tra đánh giá (KTĐG) là một hoạt động không thể thiếu của quá trình giáo dục. Đó là hoạt động cuối của chu kì giáo dục này nhưng lại là căn cứ để mở đầu cho một chu trình giáo dục mới tiếp theo. Nhiệm vụ của kiểm tra đánh giá là tìm ra các thông số cụ thể để kiểm định chất lượng hoạt động giảng dạy, đo được sự tiến bộ của người học, từ đó là cơ sở để các nhà giáo dục có thể hoạch định chiến lược, nội dung, cách thức giáo dục. Điều này được nhiều nước trên thế giới thực hiện khá triệt để với một số công cụ đánh giá, đo lường hiện đại. Trong Chương trình GDPT Ngữ văn 2018, hoạt động KTĐG cũng được xác định mục tiêu như sau: *“Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và những tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập môn học, để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục”*.

1.2. Trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam thời gian qua có một thực tế là cả người dạy và người học đều quan tâm nhiều tới chức năng kiểm tra, chức năng xã hội mà chưa quan tâm mấy đến hai chức năng hiệu chỉnh và giáo dục của hoạt động đánh giá kết quả học tập của HS (Nguyễn Thúy Hồng). Vì thế KTĐG nói chung và KTĐG trong môn Ngữ văn nói riêng vẫn còn vi phạm tính khách quan nghĩa là sự chủ quan, cảm tính của người chấm bài vẫn còn thể hiện khá rõ rệt. Vì thế bảng kiểm là một công cụ quan trọng góp phần khắc phục phần nào những hạn chế này. Công cụ này gần đây mới được quan tâm rõ rệt (thể hiện ở Tài liệu hướng dẫn giáo viên (GV) thực hiện chương trình phổ thông mới (Mô đun 3 – *Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học môn Ngữ văn*)).

1.3. Thơ Mới là một nội dung trọng tâm được giảng dạy trong chương trình THPT. Những tác phẩm trong giai đoạn thi ca này như *Vội vàng* (Xuân Diệu), *Tràng giang* (Huy Cận), *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử), đọc thêm *Chiều xuân* (Anh Thơ)... có thể được thiết kế thành một chủ đề học tập, nhằm giúp HS nhận thấy diện mạo rất riêng và đầy cuốn hút của giai đoạn thi ca này, đồng thời bồi dưỡng tình yêu đối với nền văn học dân tộc, phát triển cho người học những năng lực cốt lõi. Tuy nhiên trong thực tế, việc dạy và học chủ đề này, trong đó có đánh giá kết quả học tập của người học trong chủ đề này vẫn còn nhiều tồn tại. Vì vậy, để có thể tổ chức dạy học, đo được những chỉ báo về hành vi, thái độ và khả năng nhận thức của người học, GV cần xây dựng bộ công cụ đánh giá theo mục đích giáo dục. Xây dựng bảng kiểm cũng vì thế sẽ góp phần vào việc tổ chức đánh giá người học trong quá trình dạy học chủ đề này.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi mạnh dạn ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm *Xây dựng hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học cho học sinh ở THPT trong dạy học chủ đề Thơ Mới- Ngữ văn 11* với hi vọng sẽ phát triển năng lực văn học cho học sinh THPT khi dạy học chủ đề Thơ Mới theo yêu cầu đổi mới.

2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

2.1. Về nội dung chương trình *Thơ Mới* trong *Ngữ văn 11*

Trong chương trình *Ngữ văn 11*, *Thơ Mới* được dạy ở học kỳ 2, bao gồm các bài được dạy chính là “*Vội vàng*” (Xuân Diệu), “*Tràng Giang*” (Huy Cận), “*Đây thôn Vĩ Dạ*” (Hàn Mặc Tử). Ngoài ra có dạy thêm bài “*Tương tư*” (Nguyễn Bính) và “*Chiều xuân*” (Anh Thơ). Theo đó, khi triển khai nội dung dạy học, SGK *Ngữ văn 11* đều đưa ra kết quả cần đạt cụ thể cho từng văn bản thơ: sau khi đọc văn bản phải cảm nhận được nỗi niềm tâm trạng, ước mơ, khát vọng thầm kín của nhân vật trữ tình qua hệ thống ngôn ngữ và hình ảnh giàu tính thẩm mỹ đồng thời thấy được phong cách sáng tác nghệ thuật độc đáo của các nhà thơ.

Tuy nhiên, SGK lại chưa có những định hướng về việc phát triển năng lực văn học ở HS trong quá trình học tập. Cũng bởi thế, trong phần câu hỏi hướng dẫn học bài, SGK *Ngữ văn 11* mới hướng vào phân tích những hình ảnh, biện pháp nghệ thuật có trong văn bản cụ thể. Chẳng hạn, với bài thơ “*Tràng Giang*” của Huy Cận, SGK xây dựng hệ thống câu hỏi như sau:

1. Anh (chị) hiểu thế nào về câu thơ đề từ “*Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài*”? Đề từ đó có mối liên hệ gì với bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của các tác giả trong bài thơ?
2. Nêu cảm nghĩ về âm điệu chung của bài thơ.
3. Vì sao nói bức ảnh thiên nhiên trong bài thơ đậm màu sắc cổ điển mà vẫn gần gũi, thân thuộc?
4. Tình yêu thiên nhiên ở đây có thấm đượm lòng yêu nước thầm kín không? Vì sao?
5. Phân tích những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ (thể thơ thất ngôn, thủ pháp tương phản, các từ láy, các biện pháp tu từ,...) [2; tr.30].

Như vậy, các câu hỏi hướng dẫn học bài trong SGK mới dừng lại ở mức yêu cầu HS tái hiện lại, chỉ ra những gì mình đọc được từ văn bản, chưa có câu hỏi nhận biết, vận dụng và câu hỏi liên hệ, so sánh, mở rộng. Đặc biệt hệ thống câu hỏi không hướng vào huy động tri thức nền về tác giả, tác phẩm để vận dụng vào tìm hiểu nội dung và giá trị cũng như rèn kỹ năng đọc văn bản. Điều đó chứng tỏ việc hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản trong SGK chưa chú trọng tới việc phát triển năng lực văn học cho chủ thể học tập.

Mặt khác, chúng tôi cũng tìm hiểu cách triển khai nội dung dạy học chủ đề này trong SGK. Tương ứng với SGK, trong SGK cũng có mục tiêu cần đạt ở các văn bản *Thơ Mới*. Từ đó, phân tổ chức dạy học trong SGK đi vào hướng dẫn trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa. Phần bài tập kiểm tra đánh giá SGK đưa ra những câu hỏi bài tập phân tích, tái hiện lại nội dung kiến thức đã học về tác phẩm.

2.2. Thực trạng học tập chủ đề Thơ Mới của học sinh

Để đánh giá thực trạng học tập chủ đề Thơ Mới của học sinh, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến bằng phiếu điều tra đối với 82 học sinh lớp 11 (11D3- 11I1) trường THCS - THPT Lương Thế Vinh. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Học sinh chưa thực sự thích đọc hiểu văn bản thơ bởi đặc trưng của thơ là phải vận dụng nhiều tri thức có liên quan mới có thể nhận diện chính xác cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện. Thêm vào đó, việc phân tích các biện pháp tu từ và giải mã biểu tượng cũng là việc làm khó không phải học sinh nào cũng làm được.

- Đối với các tác phẩm thơ thuộc chủ đề Thơ Mới, các em cũng có những hứng thú nhất định bởi đây là những tác phẩm chạm đến cảm xúc bình dị, cá nhân (như tình yêu cuộc sống, cảm xúc cô đơn...), tuy nhiên các em chưa thực sự tiếp thu một cách chủ động, sáng tạo. Cụ thể là hầu như các em vẫn học theo kiểu cũ: nghe, ghi chép, nhớ và tái hiện những gì GV mà chưa chủ động tìm hiểu và tự khám phá bài học thông qua những gợi mở của GV. Dù đã được luyện tập nhưng việc vận dụng của các em chưa thực sự thuần thục và kỹ năng cảm nhận văn học còn chưa tốt.

2.3. Thực trạng giảng dạy chủ đề Thơ Mới của giáo viên

Theo phân phối chương trình, thời gian dành cho dạy chủ đề Thơ Mới là 5 tiết lý thuyết trong đó có 4 tiết là bài học chính, 1 tiết là bài đọc thêm. Do thời lượng hạn định, tài liệu tham khảo lại không nhiều nên việc dạy học của GV còn nhiều hạn chế. Đa số các GV chưa có sự chủ động, mở rộng kiến thức cho HS. Khi tiến hành giảng dạy, nhiều GV mới chỉ dựa vào SGK, SGV để dạy kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành cho HS. Quá trình dạy học được thực hiện theo các nội dung trong SGK bao gồm: GV nêu câu hỏi sau đó dẫn dắt HS phân tích theo ngữ liệu trong SGK; rút ra ghi nhớ, sau đó hướng HS vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào việc giải quyết các bài tập theo SGK. Tất cả những yêu cầu về mục tiêu bài học, câu hỏi hướng dẫn học bài, cách GV tổ chức hoạt động cho chủ thể học tập tìm hiểu văn bản mới chỉ dừng lại ở mức độ yêu cầu HS tái hiện lại nội dung kiến thức; chưa chú trọng tới việc hướng dẫn dạy học cụ thể cho GV khi dạy tác phẩm Thơ Mới để phát triển năng lực tiếp nhận văn học ở HS. Các bài học cũng chưa đưa ra được những yêu cầu kích thích, khích lệ HS chủ động đọc văn bản, khám phá những hình tượng nghệ thuật động đáu và có sự đồng cảm với nhân vật trữ tình. Cũng vì thế, năng lực văn học của HS còn hạn chế.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Việc nghiên cứu đề tài này nhằm tìm ra những định hướng cho việc xây dựng bộ công cụ đánh giá được sử dụng trong quá trình dạy học theo hướng chú trọng phát triển năng lực văn học cho HS THPT khi dạy học chủ đề Thơ Mới theo yêu cầu đổi mới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Đề xuất cách thức xây dựng hệ thống bảng kiểm được sử dụng trong quá trình dạy học chủ đề Thơ Mới.
- Đề xuất một số chỉ dẫn về thời điểm sử dụng bảng kiểm và các công cụ hỗ trợ dựa trên bảng kiểm để đánh giá năng lực văn học cho HS.
- Thực nghiệm để đánh giá tính khả thi của những đề xuất trong đề tài.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của đề tài là hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học cho học sinh THPT khi dạy học chủ đề Thơ Mới

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài tập trung ở chủ đề Thơ Mới (SGK Ngữ văn 11). Tìm hiểu và ứng dụng để đánh giá tính khả thi của đề tài được chúng tôi khảo sát ở 2 lớp 11D3 và 11I1, Trường THCS - THPT Lương Thế Vinh, Thành phố Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

5.2. Phương pháp điều tra

5.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

5.4. Phương pháp xử lý số liệu.

PHẦN II

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận

1.1. Bảng kiểm - một công cụ đánh giá năng lực, phẩm chất hiện đại

Bảng kiểm là một công cụ đánh giá năng lực, phẩm chất hiện đại được xây dựng nhằm đạt được các mục đích đánh giá. Đây là một danh sách ghi lại các tiêu chí (về các hành vi, các đặc điểm... mong đợi) có được biểu hiện hoặc được thực hiện hay không. Bảng kiểm thường chỉ rõ sự xuất hiện hay không xuất hiện (có mặt hay không có mặt, được thực hiện hay không được thực hiện) các hành vi, các đặc điểm mong đợi nào đó nhưng nó có hạn chế là không giúp cho người đánh giá biết được mức độ xuất hiện khác của các tiêu chí đó. Ví dụ: Bảng kiểm đánh giá kỹ năng diễn đạt bằng lời nói khi thuyết trình của HS:

TT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Diễn đạt trôi chảy.		
2	Tốc độ vừa phải nhưng ngắt câu đúng lúc.		
3	Âm lượng vừa phải.		

Đặc trưng cơ bản dễ nhận thấy nhất chính là nó là công cụ được sử dụng để đánh giá các hành vi hoặc các sản phẩm mà người học thực hiện. Với một danh sách các tiêu chí đã xây dựng sẵn, GV sẽ sử dụng bảng kiểm để quyết định xem những hành vi hoặc những đặc điểm của sản phẩm mà HS thực hiện có khớp với từng tiêu chí có trong bảng kiểm không. Thông qua bảng kiểm, GV, các nhà quản lý có căn cứ để đánh giá sự tiến bộ của HS bằng việc họ có thể chỉ ra cho HS biết những tiêu chí nào HS đã thể hiện tốt, những tiêu chí nào chưa được thực hiện và cần được cải thiện. Ví dụ: Bảng kiểm đánh giá năng lực HS thực hiện nhiệm vụ tóm tắt văn bản tự sự:

TT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Bản tóm tắt trung thành với văn bản gốc.		
2	Bản tóm tắt đảm bảo tính ngắn gọn.		
3	Bản tóm tắt tập trung làm rõ các hành động lời nói, tâm trạng của nhân vật chính theo diễn biến của các sự việc cơ bản.		
4	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về tính liên kết của văn bản.		
5	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về sử dụng từ ngữ.		
6	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về ngữ pháp.		
7	Bản tóm tắt đảm bảo các yêu cầu về chuẩn chính tả.		

Không chỉ có vậy, nhờ có bảng kiểm, GV còn có thể tổng hợp các tiêu chí trong bảng kiểm và lượng hóa chúng thành điểm số theo cách tính % để xác định mức độ HS đạt được. Ví dụ: Bảng kiểm đánh giá kỹ năng diễn đạt bằng lời nói khi thuyết trình của người học:

TT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Diễn đạt trôi chảy.		
2	Tốc độ vừa phải nhưng ngắt câu đúng lúc.		
3	Âm lượng vừa phải.		
4	Trình bày có sức thuyết phục.		
5	Nội dung đầy đúng và đầy đủ.		
6	Ngôn ngữ hình thể phù hợp.		
7	Tập trung vào những nội dung quan trọng.		
8	Khơi gợi được sự hứng thú, tò mò cho người nghe.		
9	Lời nói phù hợp với tranh, ảnh minh họa.		
10	Có chuẩn bị câu hỏi để trao đổi với người nghe.		
11	Có sự tương tác với người nghe.		
12	Biết thắt nút và gỡ nút khi thuyết trình.		

Có 12 tiêu chí trong bảng kiểm đánh giá kỹ năng thuyết trình và HS A đã thể hiện được 9 trong số 12 tiêu chí đó trong bài thuyết trình của mình. Nếu ta coi mỗi tiêu chí có giá trị quan trọng như nhau, thì bài thuyết trình của HS A chuyển thành một điểm số là: $9/12 \times 100 = 75\%$ (tương ứng với điểm 7,5). Do đó HS A đã trình bày được 75% các tiêu chí mong muốn.

Bảng kiểm được sử dụng trong quá trình GV quan sát các thao tác của HS trong quá trình họ thực hiện những nhiệm vụ học tập cụ thể như: làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai, thực hành và thông qua đó, GV có thể đánh giá được thái độ, hành vi và cả khả năng nhận thức, khả năng vận dụng của chủ thể học tập khi thực hiện một nhiệm vụ học tập được giao. Ví dụ: Khi yêu cầu HS đọc/ phân tích một văn bản, GV có thể thiết kế bảng kiểm ghi lại những hoạt động/ những thao tác mà HS thực hiện được/ chưa thực hiện được. Mỗi nội dung học tập cần tương ứng với một bảng kiểm đo lại những kỹ năng, hành vi tương ứng với những nội dung kiến thức đó. Và tương tự, thông qua những hoạt động, những kỹ năng mà người học thực hiện được, GV ghi lại, làm căn cứ đánh giá năng lực/ phẩm chất của HS. Chẳng hạn, khi đánh giá kỹ năng đọc cho HS, GV có thể sử dụng bảng kiểm sau:

TT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Biết được tác giả.		
2	Hiểu nghĩa các từ và các cụm từ trong văn bản.		
3	Nắm được các ý chính và chi tiết bổ trợ.		
4	Hiểu được vấn đề và giải pháp được đề cập trong văn bản.		
5	Nhận ra được mục đích của tác giả.		
6	Liên hệ văn bản với thực tế hoặc các văn bản liên quan.		

Bảng kiểm dùng trong đánh giá sản phẩm do HS làm ra theo yêu cầu, nhiệm vụ của GV. Bảng kiểm được sử dụng để đánh giá các hành vi hoặc các sản phẩm mà HS thực hiện. Với một danh sách các tiêu chí đã xây dựng sẵn, GV sẽ sử dụng bảng kiểm để quyết định xem những hành vi hoặc những đặc điểm của sản phẩm mà HS thực hiện có khớp với từng tiêu chí có trong bảng kiểm không. Bảng kiểm được sử dụng trong quá trình GV quan sát các thao tác tiến hành 1 hoạt động cụ thể của HS trong quá trình họ thực hiện những nhiệm vụ cụ thể như: làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai, thực hành... Bảng kiểm còn dùng trong đánh giá sản phẩm do HS làm ra theo yêu cầu, nhiệm vụ của GV. Bảng kiểm cũng được dùng để đánh giá các thái độ, hành vi về một phẩm chất nào đó. Như vậy, tất cả các hoạt động của HS khi thực hiện một nhiệm vụ nào đó mà có thể phân chia thành một loạt các hành vi liên tiếp cụ thể, được xác định rõ ràng hoặc các sản phẩm của HS làm ra có thể xác định được các bộ phận cấu thành đều có thể sử dụng bảng kiểm để đánh giá.

Là công cụ có thể được sử dụng trong cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, GV hoàn toàn có thể thiết kế bảng kiểm này theo mục đích đánh giá của bản thân. Để thiết kế bảng kiểm, GV có thể thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Phân tích yêu cầu cần đạt của bài học, chủ đề và xác định các kiến thức, kỹ năng HS cần đạt được.

Bước 2: Phân chia những quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc sản phẩm của HS thành những yếu tố cấu thành và xác định những hành vi, đặc điểm mong đợi căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở trên.

Bước 3: Trình bày các hành vi, đặc điểm mong đợi đó theo một trình tự dễ theo dõi và kiểm tra.

1.2. Dạy học theo chủ đề

Dạy học theo chủ đề là hình thức tìm tòi những khái niệm, tư tưởng, đơn vị kiến thức, nội dung bài học, chủ đề,... có sự giao thoa, tương đồng lẫn nhau, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học hoặc các hợp phần của môn học đó (tức là con đường tích hợp những nội dung từ một số đơn vị, bài học, môn học có liên hệ với nhau) làm thành nội dung học trong một chủ đề có ý nghĩa hơn, thực tế hơn, nhờ đó HS có thể tự hoạt động nhiều hơn để tìm ra kiến thức và vận dụng vào thực tiễn.

Với mô hình này, HS có nhiều cơ hội làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề xác thực, có hệ thống và liên quan đến nhiều kiến thức khác nhau. Các em thu thập thông tin từ nhiều nguồn kiến thức. Việc học của chủ thể học tập thực sự có giá trị vì nó kết nối với thực tế và rèn luyện được nhiều kỹ năng hoạt động và kỹ năng sống. Các em được tạo điều kiện minh họa kiến thức mình vừa nhận được và đánh giá mình học được bao nhiêu và giao tiếp tốt như thế nào. Với cách tiếp cận này, vai trò của GV chỉ là người hướng dẫn, chỉ bảo thay vì quản lý trực tiếp HS làm việc.

Dạy học theo chủ đề có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện theo định hướng đổi mới Chương trình môn Ngữ văn 2018 bởi vì:

Thứ nhất, chủ đề có dung lượng lớn về kiến thức và thời lượng vật lý đủ lớn để hình thành kỹ năng và phát triển năng lực.

Thứ hai, dạy học theo chủ đề tạo cơ hội để GV có thể mở rộng kiến thức liên quan tới chủ đề. Như vậy, dạy học theo chủ đề là điều kiện để GV có thể triệt để thực hiện dạy học tích hợp (học một nội dung nhưng có thể có thêm nhiều kiến thức liên ngành với môn học chính. Ví dụ như dạy học chủ đề của Ngữ văn có thể tích hợp với môn Địa lý hay Lịch sử.)

Thứ ba, khi tham gia học tập theo chủ đề, GV còn có điều kiện phân hóa HS. Trong quá trình học tập theo chủ đề, khả năng của HS sẽ được bộc lộ một cách đầy đủ hơn do thời gian tham gia thực hiện cùng một nội dung kiến thức từ đó GV sẽ nhận thấy mức độ, khả năng và thái độ của HS trong quá trình học tập. Đó là căn cứ để GV có thể phân hóa HS.

1.3. Dạy học chủ đề Thơ Mới

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2006 đã đề ra việc dạy học Thơ Mới ở THPT cần hướng tới những mục tiêu sau:

- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của một số bài Thơ Mới.
- Nhận biết, phân tích và đánh giá được những kiến thức về tác giả qua những bài đọc - hiểu văn bản và bài khái quát về giai đoạn văn học.
- Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945.
- Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại; biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình.
- Hiểu được đề tài, chủ đề, nội dung cảm hứng, cách xây dựng nhân vật và những chi tiết nghệ thuật tiêu biểu của mỗi tác phẩm.” [3-tr.121].

Với mục tiêu nêu trên, có thể nhận thấy, Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2006 mới chỉ dừng lại ở vấn đề hiểu được nội dung cơ bản mà chưa chú ý tới việc phát triển năng lực văn học cho HS.

Với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, chương trình GDPT môn Ngữ văn (2018) đã đưa ra yêu cầu cần đạt trong dạy học Thơ Mới lớp 11 ở các cấp độ: đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, liên hệ, so sánh, kết nối và đọc mở rộng. Ở mỗi khâu của quá trình đọc hiểu văn bản thơ, GV cần chú ý tới những nhiệm vụ cơ bản đối với hoạt động đọc và tìm hiểu nội dung văn bản thơ. Theo đó, trong quá trình học tập, có những nội dung, những hoạt động có hướng tới phát triển khả năng tiếp nhận văn bản văn học cho chủ thể học tập.

Có thể nói, trong Chương trình Ngữ văn 2018, ngay từ cách gọi tên các hoạt động cũng thể hiện rõ mục đích hình thành, phát triển năng lực Ngữ văn cho HS trong đó có năng lực văn học. Theo những yêu cầu đó, để thực hiện được nhiệm vụ phát triển năng lực, và đo được đường phát triển của chủ thể học tập, người dạy cần có những công cụ định hướng cho hoạt động dạy học và đánh giá. Xây dựng hệ thống bảng kiểm sẽ phần nào đáp ứng được yêu cầu đó.

2. Thiết kế hệ thống bảng kiểm sử dụng trong dạy học chủ đề Thơ Mới (THPT) theo hướng phát triển năng lực văn học

2.1. Mục đích và nguyên tắc của việc xây dựng hệ thống bảng kiểm khi dạy học Thơ Mới theo hướng phát triển năng lực văn học

2.1.1. Mục đích của việc dạy học Thơ Mới theo hướng phát triển năng lực văn học

Căn cứ vào các biểu hiện của năng lực văn học theo chương trình Ngữ văn THPT 2018 và yêu cầu cần đạt về việc dạy học Thơ Mới theo CT Ngữ văn 2018, chúng tôi đưa ra mục tiêu của việc dạy học chủ đề này theo hướng phát triển năng lực văn học như sau:

Phân tích và đánh giá văn bản văn học Thơ Mới dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật của các nhà Thơ mới là Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử và lịch sử văn học chủ nghĩa tượng trưng Pháp và phong trào Thơ Mới ở Việt Nam.

Nhận biết được đặc trưng của nhân vật trữ tình trong Thơ Mới và một số điểm khác biệt giữa nhân vật trữ tình trong Thơ Mới với các nhân vật trữ tình trong thơ trung đại và hiện đại khác.

Nêu được những nét tổng quát về lịch sử văn học của phong trào thi ca này (quá trình phát triển, các đề tài và chủ đề lớn, các tác giả, tác phẩm lớn; giá trị nội dung và hình thức) và vận dụng vào việc đọc hiểu Thơ Mới.

Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học về đề tài Thơ Mới thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ.

2.1.2 Nguyên tắc xây dựng bảng kiểm khi dạy học Thơ Mới theo hướng phát triển năng lực văn học

a. Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu dạy học

Xây dựng hệ thống bảng kiểm trong dạy học chủ đề Thơ Mới theo hướng phát triển năng lực văn học cho HS là việc đặt ra các tiêu chí và đánh giá khả năng thực hiện được hay chưa thực hiện được của các em. Từ đó, phát triển năng lực văn học cho người học. Để đạt được mục tiêu cụ thể đó, các tiêu chí khi xây dựng bảng kiểm phải đảm bảo mục tiêu dạy học chung đó là: “Hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính... Có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế. Góp phần giúp HS phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.”

b. Nguyên tắc đảm bảo các đặc trưng của năng lực văn học để xây dựng các tiêu chí

Xây dựng bảng kiểm khi dạy học là việc xây dựng các tiêu chí để đánh giá việc thực hiện được hay không thực hiện được của HS so với nội dung bài học. Vì vậy, việc xây dựng tiêu chí cần phải đảm bảo các đặc trưng của năng lực văn học như sau:

“Phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học.

Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các hình tượng nghệ thuật khác (hội họa, âm nhạc, kiến trúc, điêu khắc).

Nêu được những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc (quá trình phát triển, các đề tài và chủ đề lớn, các tác giả, tác phẩm lớn; một số giá trị nội dung và hình thức của văn học dân tộc) và vận dụng vào việc đọc tác phẩm văn học.

Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ.” [1.tr.11].

Dựa vào các đặc trưng trên, việc xây dựng tiêu chí cho dạy học chủ đề Thơ Mới theo định hướng phát triển năng lực mới đi đúng hướng.

c. Nguyên tắc đảm bảo mức độ PTNL văn học phải dựa theo đường PTNL của HS

Xây dựng bảng kiểm đánh giá năng lực văn học phải dựa theo đường phát triển năng lực của HS. “Đường phát triển năng lực là sự mô tả các mức độ phát triển khác nhau của mỗi năng lực mà người học cần hoặc đã đạt được. Đường phát triển năng lực không có sẵn, mà GV cần phải phác họa khi thực hiện đánh giá năng lực HS”. [2.tr.126]. Con đường phát triển năng lực được xem xét dưới hai góc độ. Thứ nhất: “Đường phát triển năng lực là tham chiếu để đánh giá sự phát triển năng lực cá nhân HS. Trong trường hợp này, GV sử dụng đường phát triển năng lực như một quy chuẩn để đánh giá sự phát triển năng lực chủ thể học tập”. GV căn cứ vào cả năng lực chung và năng lực đặc thù để phác họa đường năng lực với mũi tên hai chiều.” [2.tr.126]. Thứ hai: “Đường phát triển năng lực là kết quả phát triển năng lực của mỗi cá nhân HS. Căn cứ vào đường phát triển năng lực (là tham chiếu), GV xác định đường phát triển năng lực cho mỗi cá nhân HS để từ đó khẳng định vị trí của học sinh đang ở đâu trong đường phát triển năng lực đó.” [2.tr.126]. Dựa theo con đường phát triển năng lực này, GV xây dựng hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học cho HS theo sự phác họa của mình.

d. Nguyên tắc đảm bảo quan điểm tích hợp

Tích hợp là quan điểm chỉ đạo việc triển khai biên soạn chương trình SGK. Đối với SGK Ngữ văn hiện hành, tích hợp thể hiện ở việc tạo sự liên kết giữa ba phân môn: Đọc hiểu văn bản, Tiếng Việt, Tạo lập văn bản trong một chủ đề dạy học. Vì vậy, khi xây dựng mục tiêu của chủ đề dạy học nói chung và dạy học Thơ Mới nói riêng cần phải đảm bảo quan điểm tích hợp. Điều đó thể hiện ở các tiêu chí được xây dựng trong bảng kiểm nhằm phát triển năng lực văn học phải thể hiện đủ cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và tích hợp cả kiến thức tiếng Việt và Làm văn.

2.2. Thiết kế hệ thống bảng kiểm đánh giá năng lực văn học của học sinh trong dạy học chủ đề Thơ Mới

Để thiết kế hệ thống bảng kiểm theo hướng phát triển năng lực người học, người dạy cần thực hiện theo các bước thiết kế công cụ này được nêu trong mục 1.1. Trong quá trình dạy học, GV có thể sử dụng công cụ này để đánh giá và thiết kế những nội dung dạy học theo hướng phát triển năng lực văn học cho HS ở cả ba giai đoạn: trước, trong và sau khi dạy học. Mỗi giai đoạn có những nhiệm vụ riêng nên việc thiết kế bảng kiểm cũng cần có những tiêu chí đánh giá riêng cho tương ứng với mục đích dạy học.

2.2.1. Bảng kiểm định hướng cho các nội dung học tập trước giờ học chủ đề Thơ Mới

Trước giờ học chủ đề Thơ Mới là thời gian các em tự tìm hiểu ở nhà. Đây là thời điểm học sinh tự tìm hiểu, đọc các tài liệu viết về Thơ Mới. Hiểu biết ban đầu của học sinh về Thơ Mới chủ yếu dựa vào nguồn Internet. Giáo viên xây dựng hệ thống bảng kiểm ở thời điểm này chủ yếu để đánh giá hiểu biết ban đầu về chủ đề Thơ Mới cũng như khả năng tìm hiểu tài liệu và khả năng tổng hợp, khái quát của chủ thể học tập.

Trước thời điểm học tập, HS chưa hiểu nhiều về Thơ Mới. Xây dựng hệ thống bảng kiểm ở thời điểm này nhằm đánh giá sự hiểu biết của người học về Thơ Mới: Khái niệm Thơ Mới; cách hiểu về Thơ Mới; vì sao lại viết hoa chữ Thơ; Thơ Mới ra đời ở Việt Nam trong hoàn cảnh nào và ảnh hưởng từ chủ nghĩa tượng trưng Pháp như thế nào; các nhà thơ và tác phẩm tiêu biểu của phong trào Thơ Mới...

Để có thể đánh giá được mức độ hiểu biết của người học về chủ đề này, GV có thể thiết kế các tiêu chí đánh giá gắn trong bảng kiểm. Với mục đích đánh giá mức độ hiểu biết của chủ thể học tập để làm căn cứ thiết kế những nội dung học tập, GV có thể đề xuất và thiết kế bảng kiểm ở các tiêu chí đánh giá khác nhau. Có thể tham khảo một ví dụ sau:

Bảng kiểm 1:

TT	Tiêu chí	Biết	Không biết
1	Thuộc tên một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của Thơ Mới		
2	Hiểu biết về một số tác phẩm tiêu biểu của Thơ Mới		
3	Cách hiểu về tên gọi Thơ Mới		
4	Biết các chặng đường phát triển của Thơ Mới và đặc điểm từng thời kỳ.		

Bảng kiểm này sẽ giúp GV dự kiến hoạt động khởi động cho bài học. Một trong những kỹ thuật khởi động phù hợp đó là kỹ thuật KWL. GV yêu cầu HS điền theo mẫu: (điền cột K và W).

K Điều tôi đã biết về “Thơ Mới”	W Điều tôi muốn biết về “Thơ Mới”	L Điều tôi đã học được về “Thơ Mới”
.....		

Dựa vào sản phẩm mà HS thực hiện, GV sẽ có một minh chứng cụ thể đánh giá được sự phát triển nhận thức của HS sau quá trình học tập.

Bảng kiểm 2: Bảng kiểm về hành vi, thái độ của học sinh

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Tích cực nhận nhiệm vụ.		
2	Sôi nổi trao đổi, bàn bạc với các bạn		
3	Mạnh dạn hỏi ý kiến GV về vấn đề mình chưa hiểu.		
4	Chia sẻ với cả lớp kết quả làm việc của bản thân.		
5	Đánh giá khả năng tự tìm hiểu của bản thân và các bạn trong lớp.		

2.2.2. Bảng kiểm sử dụng trong quá trình dạy học chủ đề Thơ Mới

Đây là giai đoạn quan trọng, là quá trình chính mà ở đó chủ thể học tập chiếm lĩnh tri thức. Để có thể định hướng những mức độ nhận thức của học sinh sau từng thời điểm của quá trình học, Giáo viên có thể thiết kế một số bảng kiểm vừa định hướng nội dung học tập, vừa đánh giá khả năng tham gia các hoạt động học tập của các em. Những bảng kiểm này có thể được sử dụng khi chiếm lĩnh tri thức, khi tổ chức cho chủ thể học tập thực hiện những kỹ năng (nói/ viết) có liên quan tới nội dung học tập hoặc khi đánh giá kết quả nhận thức của bản thân, của bạn bè. Chẳng hạn, giáo viên có thể sử dụng những bảng kiểm dưới đây:

Bảng kiểm kiểm tra hiểu biết về tác giả:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Kể tên được 03 tác giả Thơ Mới được học trong chương trình Ngữ văn 11		
2	Kể tên một số tác giả Thơ Mới ngoài chương trình		
3	Thuyết trình được về 03 tác giả Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử		
4	Trao đổi, thảo luận hiểu biết về tác giả theo sự am hiểu và cảm nhận văn học theo cảm quan cá nhân.		
5	Chỉ ra được những sự ảnh hưởng của những nhà thơ tượng trưng Pháp đến các nhà Thơ Mới Việt Nam		

Bảng kiểm đánh giá hiểu biết về tác phẩm:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Kể tên được 03 tác phẩm Thơ Mới được học trong chương trình Ngữ văn 11		
2	Kể tên một số tác phẩm Thơ Mới ngoài chương trình		
3	Thuyết trình được về 03 tác phẩm <i>Vội vàng</i> , <i>Tràng giang</i> , <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i>		

4	Trao đổi, thảo luận hiểu biết về tác phẩm theo sự am hiểu và cảm nhận văn học theo cảm quan cá nhân.		
5	Chỉ ra và phân tích được biểu hiện của chủ nghĩa tượng trưng trong 03 tác phẩm <i>Vội vàng</i> , <i>Tràng giang</i> , <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i>		

Bảng kiểm đánh giá kỹ năng tìm hiểu giá trị nội dung của tác phẩm

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Đọc và chia được bố cục văn bản		
2	Khái quát được đề tài, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.		
3	Cảm nhận được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình qua phân tích các từ ngữ, biện tu từ nghệ thuật trong văn bản.		
4	Nêu được cảm nhận cá nhân về tác phẩm.		
5	Liên hệ được vấn đề tác phẩm đặt ra với tác phẩm cùng đề tài hoặc vấn đề trong xã hội hiện đại.		

Bảng kiểm đánh giá kỹ năng tìm hiểu giá trị nghệ thuật của tác phẩm

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Xác định được thể thơ của văn bản.		
2	Xác định được nhân vật trữ tình của tác phẩm		
3	Đọc và xác định được những từ ngữ văn chương được sử dụng trong tác phẩm.		
4	Chỉ ra và phân tích được giá trị của các biện pháp tu từ đối với việc bộc lộ cảm xúc của nhân vật trữ tình		
5	Xác định được đặc trưng của chủ nghĩa tượng trưng biểu hiện trong văn bản Thơ Mới.		

Bảng kiểm đánh giá kỹ năng viết, nói-nghe nội dung văn bản Thơ Mới

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Tạo lập được một văn bản hoàn chỉnh cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình qua tác phẩm theo đặc trưng của Thơ Mới.		
2	Trình bày được văn bản trước lớp.		
3	Nghe và nhận xét phần trình bày của các học sinh khác.		
4	Sửa chữa, bổ sung và hoàn thiện văn bản của mình.		
5	Tạo lập được một văn bản khác cùng chủ đề Thơ Mới.		

Từ những bảng kiểm trên, chúng ta có thể sử dụng những công cụ hỗ trợ (câu hỏi, bài tập, thẻ kiểm, phiếu kiểm tra 15phút...) để quan sát, đánh giá mức độ HS thực hiện và đánh dấu vào các tiêu chí và từ đó đánh giá được mức độ khả năng người học đạt được khi học tập. Chẳng hạn: Từ bảng kiểm về tác giả, GV đưa ra phiếu học tập tương ứng với các tiêu chí và yêu cầu HS thực hiện như sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1	
Câu 1.	Em hãy kể tên 03 tác giả của phong trào Thơ Mới và 03 tác giả Thơ Mới được dạy trong chương trình Ngữ văn 11 và ngoài chương trình mà em biết?
Câu 2.	Hãy thiết kế sơ đồ tư duy nêu khái quát cuộc đời và sự nghiệp của một trong 03 tác giả sau: Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử.
Câu 3.	Chỉ ra một nhà thơ Mới mà em cho là có ảnh hưởng sâu sắc từ một nhà thơ tượng trưng Pháp.

Như vậy, trong quá trình hướng dẫn HS học tập, GV có thể đề xuất những tiêu chí và xây dựng bảng kiểm dựa vào mục đích hướng dẫn và đánh giá người học. Thậm chí GV có thể thiết kế công cụ với nhiều tiêu chí ở nhiều góc độ khác nhau trong tri thức, năng lực để có thể đánh giá một cách toàn diện chủ thể học tập. Dựa vào các bảng kiểm được thiết kế, xây dựng, GV có thể đề xuất hệ thống câu hỏi, nội dung kiểm tra hoặc thiết kế những hoạt động học tập khác nhằm tạo điều kiện cho HS bộc lộ khả năng của bản thân.

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Hoàn thành được các bài tập củng cố kiến thức sau giờ học.		
2	Trình bày hiểu biết hoặc chia sẻ kiến thức và cảm nhận cá nhân về chủ đề Thơ Mới.		
3	Đọc hiểu được các văn bản thơ khác trong phong trào Thơ Mới.		
4	Tạo ra được các sản phẩm học tập theo ý kiến bản thân về chủ đề Thơ mới theo năng lực cảm nhận cá nhân.		

2.2.3. Bảng kiểm sử dụng sau giờ học chủ đề Thơ Mới

Sau giờ học là thời điểm GV hướng dẫn HS thể hiện ý kiến, quan điểm của bản thân về những nội dung được học, được cảm nhận về văn bản, về chủ đề Thơ Mới. Tất nhiên, ở giai đoạn này, mức độ nhận thức phải ở mức độ cao (nghĩa là HS có thể độc lập thực hiện được những nhiệm vụ có tính mở rộng, sáng tạo đối với những kiến thức, kỹ năng mà các em được trang bị trong quá trình học tập). Với ý nghĩa đó, GV cũng có thể thiết kế bảng kiểm định hướng những nhiệm vụ học tập và đánh giá người học. Dưới đây là một bảng kiểm được sử dụng sau khi hướng dẫn HS học tập chủ đề này.

Dựa vào bảng kiểm trên, GV có thể sử dụng những công cụ hỗ trợ để hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, từ đó đánh giá được khả năng của HS như: điền vào cột L (những điều em đã học được sau khi học chủ đề Thơ mới) trong bảng KWL hoặc phiếu bài tập về nhà.

2.2.4. Bảng kiểm đánh giá năng lực văn học của học sinh sau khi học chủ đề Thơ Mới

Sau khi học chủ đề Thơ Mới, HS đã có sự hiểu biết cơ bản về phong trào Thơ Mới, tác giả, tác phẩm Thơ Mới. Tuy nhiên, để đánh giá được năng lực văn học của HS sau khi học xong chủ đề này, các tiêu chí của bảng kiểm không chỉ áp dụng kiến thức đó mà còn phải dựa tiêu các tiêu chí của năng lực văn học theo chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Dưới đây là một bảng kiểm có thể sử dụng đánh giá năng lực văn học của HS sau khi học chủ đề này:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Phân tích và đánh giá văn bản <i>Vội vàng</i> , <i>Tràng giang</i> , <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> dựa trên những hiểu biết về Thơ Mới.		
2	Nhận biết được đặc trưng của “cái tôi trữ tình” trong Thơ Mới và so sánh với “cái ta” trong thơ trung đại, “cái tôi” trong thơ văn Cách mạng		
3	Nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong Thơ Mới.		
4	Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm trong PCNT của Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử.		
5	Nêu được những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc (quá trình hình thành và phát triển phong trào Thơ Mới, đề tài, chủ đề lớn, tác giả, tác phẩm lớn của Thơ Mới) và vận dụng đọc các tác phẩm Thơ Mới ngoài chương trình		
6	Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ xoay quanh đề tài, chủ đề Thơ Mới.		

2.3. Hướng dẫn sử dụng hệ thống bảng kiểm trong dạy học chủ đề Thơ Mới - Ngữ văn 11 theo hướng phát triển năng lực văn học

2.3.1. Sử dụng bảng kiểm trước giờ học

Để đo được những hiểu biết và đánh giá được khả năng; hành vi, thái độ của HS nhằm lựa chọn những nội dung dạy học cho phù hợp, GV thiết kế bảng kiểm đánh giá được một số kỹ năng, thái độ liên quan việc tìm hiểu nội dung Thơ Mới, GV có thể thiết kế hai bảng kiểm, trong đó một bảng đánh giá kỹ năng, một bảng đánh giá thái độ, hoặc một hành vi nào đó của HS khi thể hiện những nhiệm vụ học tập được giao. Dựa vào những tiêu chí đó, GV thiết lập bảng kiểm. Cùng với đó, GV thiết lập nhiệm vụ học tập để giao cho HS. Cần chú ý là các nhiệm vụ học tập cũng phải gắn với những tiêu chí được thể hiện trong bảng kiểm để qua hoạt động, sản phẩm của các em, GV có căn cứ đánh giá. Ví dụ bảng kiểm về việc tìm hiểu trước khi học chủ đề Thơ Mới:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Đọc trước về các tác giả và tác phẩm trong SGK.		
2	Đọc tài liệu về các tác giả, tác phẩm Thơ Mới từ các nguồn khác.		
3	Xem phim tư liệu về VHVN giai đoạn 1930- 1945.		
4	Nêu cảm nhận cá nhân về các tác phẩm Thơ Mới sau khi đọc.		
5	Chỉ ra một số từ ngữ em cho là “mới lạ” trước Thơ Mới chưa có.		

Bảng kiểm về thái độ làm nhiệm vụ tìm hiểu trước khi học chủ đề:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	HS tích cực nhận nhiệm vụ.		
2	HS chủ động hỏi ý kiến giáo viên về các nguồn tài liệu có thể tham khảo.		
3	HS có những thắc mắc nhờ giáo viên giải đáp khi tìm hiểu một vấn đề Thơ Mới gây băn khoăn.		
4	HS sôi nổi thảo luận với bạn bè.		
5	HS có kết quả tìm hiểu tốt.		

Giáo viên chuyển hóa những tiêu chí trong bảng kiểm trên cho HS bằng việc yêu cầu học sinh điền vào cột K và W trong bảng KWL. Sau khi thiết kế bảng kiểm và nội dung các nhiệm vụ học tập, GV chuyển giao các nhiệm vụ học tập đến người học để các em chuẩn bị trước khi học chủ đề Thơ Mới.

2.3.2. Sử dụng bảng kiểm trong quá trình dạy học chủ đề Thơ Mới - Ngữ văn 11

Trong quá trình dạy học chủ đề này, GV có thể sử dụng bảng kiểm để kiểm định kiến thức, kỹ năng và thái độ của chủ thể học tập khi tham gia các nhiệm vụ học tập. Các bảng kiểm này có thể được thiết kế theo từng đơn vị kiến thức dạy học. Ví dụ, khi hướng dẫn HS tìm hiểu kiến thức nền về tác giả, tác phẩm, GV có thể xây dựng bảng kiểm để định hướng nội dung, kỹ năng cũng như thái độ, phẩm chất của HS.

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Kể tên được các tác giả Thơ Mới trong chương trình và một số tác giả Thơ Mới ngoài chương trình.		
2	Thuyết trình về 03 tác phẩm: <i>Vội vàng</i> , <i>Tràng giang</i> , <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> và 03 tác giả: Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử		
3	Đọc ở nhà 03 văn bản <i>Vội vàng</i> , <i>Tràng giang</i> , <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> và nêu cảm nhận khái quát về giá trị nội dung và hình thức nghệ thuật		
4	Đưa ra quan điểm cá nhân và trao đổi với bạn cùng lớp về cách đọc các văn bản Thơ Mới		

Theo đó, khi hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung văn bản, GV có thể thiết kế các bảng kiểm để đánh giá các kỹ năng (đọc, phân tích, đánh giá giá trị văn bản) của HS. Ví dụ bảng kiểm về kỹ năng đọc:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Đọc toàn bộ văn bản và chia được bố cục.		
2	Đọc nhanh để nhận biết được chủ đề của văn bản		
3	Đọc kĩ để nhận biết được các từ ngữ, hình ảnh mang đặc trưng của Thơ Mới và vai trò của chúng.		
4	Sau khi đọc văn bản, suy nghĩ để tìm ra các ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng Pháp trong Thơ Mới		

Bảng kiểm định hướng cho việc đọc hiểu mở rộng về các văn bản khi học chủ đề Thơ Mới. Ví dụ bảng kiểm về đọc mở rộng:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Lựa chọn được các văn bản mở rộng thuộc phong trào Thơ Mới.		
2	Xác định được đề tài của Thơ Mới trong văn bản mở rộng.		

3	Cảm nhận được tình cảm, tâm trạng mới mẻ của nhân vật trữ tình trong Thơ Mới.		
4	Chỉ ra và phân tích những yếu tố hình thức nghệ thuật Thơ Mới như: Từ ngữ “Tây”, “lạ hóa”, sử dụng hệ thống biểu tượng, tính nhạc trong văn bản...		
5	Rút ra được cách đọc hiểu một văn bản Thơ Mới.		

Dưới đây là ví dụ bảng kiểm về sự phát triển nhận thức của học sinh trước, trong và sau giờ học.

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Nêu tên được một số tác phẩm và tác giả Thơ Mới trong SGK		
2	Hiểu được nội hàm Thơ Mới: Là tên một trường phái, nhóm trong văn học Việt Nam; cách hiểu về Thơ mới qua các giai đoạn.		
3	Xác định được đề tài, chủ đề, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong Thơ Mới.		
4	Chỉ ra và phân tích những yếu tố hình thức nghệ thuật Thơ Mới.		
5	Thấy được ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng trong Thơ Mới		
6	Rút ra cách đọc một tác phẩm Thơ Mới		
7	Đọc hiểu được văn bản Thơ Mới trong và ngoài chương trình		
8	So sánh cái tôi trữ tình trong Thơ Mới với cái “ta” trong thơ trung đại và cái “tôi” trong thơ cách mạng.		

Từ bảng kiểm trên, giáo viên đưa ra đề kiểm tra tương ứng với các tiêu chí và yêu cầu học sinh thực hiện.

ĐỀ KIỂM TRA Thời gian: 45 phút	
Câu 1. Kể tên các tác phẩm Thơ Mới trong chương trình. Thơ mới ra đời và phát triển nhất vào thời gian nào? Nêu các cách hiểu về Thơ Mới?	
Câu 2. Cảm nhận tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ “Vội vàng” (Xuân Diệu) và liên hệ so sánh với tâm trạng của các nhà Thơ Mới khác.	

2.3.3. Bảng kiểm dùng để đánh giá sự phát triển năng lực văn học của học sinh sau khi học chủ đề Thơ Mới -Ngữ văn 11

Để xây dựng bảng kiểm đánh giá sự phát triển của năng lực văn học của HS sau khi học chủ đề Thơ Mới (Ngữ văn 11) phải căn cứ vào biểu hiện của năng lực văn học được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Mỗi biểu hiện đều có thể thiết kế thành bảng kiểm và từ đó thiết kế các nội dung học tập. Cụ thể: Từ biểu hiện của năng lực văn học là: “*Nêu được những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc (quá trình phát triển, các đề tài và chủ đề lớn, các tác giả, tác phẩm lớn; một số giá trị nội dung và hình thức của văn học dân tộc) và vận dụng vào việc đọc tác phẩm văn học*”. Ta có thể xây dựng thành bảng kiểm tương ứng như sau:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Nêu được thời gian xuất hiện và kết thúc phong trào Thơ Mới và các giai đoạn phát triển Thơ Mới.		
2	Cách hiểu về Thơ Mới trong các giai đoạn.		
3	Xác định được các đề tài lớn, các chủ đề và cảm xúc trữ tình của Thơ Mới.		
4	Khái quát đặc điểm hình thức nghệ thuật của Thơ Mới.		
5	Kể tên các tác giả, tác phẩm Thơ Mới tiêu biểu.		
6	Vận dụng xác định đề tài, chủ đề trong văn bản Thơ Mới trong chương trình.		
7	Vận dụng tìm ra các biện pháp nghệ thuật tác giả sử dụng để bày tỏ cảm xúc của nhân vật trữ tình trong các tác phẩm Thơ Mới trong chương trình.		
8	Rút ra cách đọc một tác phẩm Thơ Mới		
9	Đọc hiểu được văn bản Thơ Mới trong và ngoài chương trình		
10	So sánh cái tôi trữ tình trong Thơ Mới với cái “ta” trong thơ trung đại và cái “tôi” trong thơ cách mạng.		

Dưới đây là các công cụ (thẻ kiểm, đề kiểm tra HS về Thơ Mới thông qua năng lực văn học). Tương tự với các tiêu chí khác của năng lực văn học, GV xây dựng bảng kiểm, sau đó thiết kế các nhiệm vụ học tập để chuyển giao tới HS. Dựa vào sản phẩm của HS, GV đánh giá được mức độ, khả năng của chủ thể học tập. Bảng kiểm có thể được đánh giá về mức độ chung trong nhận thức, kỹ năng, thái độ, cũng có thể dùng để đánh giá năng lực tạo lập văn bản khi học chủ đề Thơ Mới hay khi nói nghe một vấn đề của chủ đề Thơ Mới.

Bảng kiểm về đánh giá năng lực viết văn bản

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Xác định được các vấn đề cần viết về Thơ Mới, hình thức văn bản: Nghị luận văn học, phạm vi tư liệu về: Thơ Mới.		
2	Lập dàn ý chi tiết về vấn đề Thơ mới		
3	Tạo lập văn bản Thơ Mới cần nêu được cảm nhận của cá nhân dựa trên đặc điểm nội dung và hình thức Thơ Mới.		
4	Viết được một văn bản nghị luận văn học về các vấn đề của Thơ Mới.		
5	Trong quá trình tạo lập văn bản về Thơ Mới cần có thao tác lập luận so sánh để liên hệ với các tác phẩm cùng đề tài ngoài Thơ Mới.		
6	Có khả năng sửa chữa, hoàn thiện và bổ sung hiểu biết về Thơ Mới trong văn bản đã tạo lập.		

Bảng kiểm về đánh giá năng lực nói- nghe chủ đề Thơ Mới

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Thuyết trình được về một tác giả Thơ Mới.		
2	Nghe và nhận xét bài thuyết trình trên các tiêu chí: Nội dung, hình thức, người thuyết trình, sự tương tác.		
3	Cho điểm bài thuyết trình và ghi chú những điều cần học hỏi từ các bạn khác.		
4	Đánh giá sự chuẩn bị giữa các nhóm thuyết trình.		
5	Bổ sung nội dung thuyết trình nếu thiếu.		

2.4 Công cụ hỗ trợ bảng kiểm để đánh giá năng lực văn học cho học sinh trong dạy học chủ đề Thơ Mới - Ngữ văn 11

2.4.1. Câu hỏi

Câu hỏi là một trong các công cụ khá phổ biến được dùng trong kiểm tra, đánh giá. Câu hỏi có thể được sử dụng trong kiểm tra miệng, kiểm tra viết dưới dạng: tự luận, trắc nghiệm, bảng hỏi ngắn, thẻ kiểm tra, bảng KWL... Để có thể đánh giá năng lực văn học của HS trong quá trình học tập chủ đề Thơ Mới, GV có thể sử dụng các dạng câu hỏi sau:

Câu hỏi tự luận là hình thức kiểm tra buộc HS phải tự trình bày ý kiến để giải đáp yêu cầu mà câu hỏi nêu ra. Câu trả lời có thể là một đoạn văn, một bài văn ngắn

hoặc một tiểu luận. Câu hỏi tự luận cho phép HS có một khoảng tự do tương đối khi trả lời đồng thời đòi hỏi HS phải đào sâu suy nghĩ, phải sắp xếp diễn đạt lại ý của mình một cách chính xác, sáng sủa. Ví dụ:

Câu 1: Nêu hiểu biết của em về sự ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng pháp đến phong trào Thơ Mới ở Việt Nam?

Câu 2: Phân tích “cái tôi trữ tình” trong “Vội vàng” (Xuân Diệu) và so sánh với “cái ta” trong thơ trung đại?

Câu hỏi trắc nghiệm là hình thức kiểm tra yêu cầu chủ thể học tập lựa chọn đáp án đúng hoặc đúng nhất từ những câu trả lời có sẵn cho mỗi câu hỏi. Ví dụ:

Câu 1: Các tác giả của phong trào Thơ Mới được giảng dạy ở cấp trung học phổ thông môn Ngữ văn là:

- | | |
|------------------------------------|--------------------------------------|
| A: Xuân Diệu, Đoàn Văn Cừ, Huy Cận | C: Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử |
| B: Thế Lữ, Huy Cận, Hàn Mặc Tử | D: Hồ Xuân Hương, Huy Cận, Xuân Diệu |

Câu 2: Phong trào Thơ Mới phát triển mạnh mẽ nhất vào thời gian nào?

- | | |
|---------------|---------------|
| A: 1920- 1930 | C: 1936- 1939 |
| B: 1932- 1935 | D: 1932- 1939 |

Câu hỏi vấn đáp là cách thức GV tổ chức hỏi và đáp giữa GV và HS, qua đó thu được thông tin về kết quả học tập của HS, được sử dụng sau khi học một hay nhiều bài, một hay nhiều chương hay toàn bộ giáo trình. Kiểm tra bằng câu hỏi vấn đáp có thể sử dụng ở mọi thời điểm trong tiết học cũng như trong khi thi cuối học kì hoặc cuối năm học, HS cần trình bày diễn đạt bằng ngôn ngữ nói. Ví dụ:

Câu 1: Trong các bài Thơ Mới, em thích bài thơ nào nhất? Vì sao?

Câu 2: Nêu cảm nhận của em khi đọc lời đề từ của bài thơ Tràng Giang (Huy Cận): “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài”?

2.4.2. Thẻ kiểm tra

Thẻ kiểm tra là các câu hỏi ngắn GV đưa ra cho HS nhằm đánh giá kiến thức của người học trước, trong và sau mỗi bài học hoặc sau mỗi chủ đề học tập. Hoạt động này có thể yêu cầu chủ thể học tập kéo dài 3-5 phút nhằm kiểm tra kiến thức người học trước trong và sau một bài học hoặc buổi học. Học sinh được yêu cầu trả lời câu hỏi do giáo viên đưa ra. Ví dụ khi kết thúc bài học/ giờ dạy giáo viên yêu cầu học sinh trả lời 3 câu hỏi ngắn sau:

Câu 1. Em hiểu Thơ Mới là gì?

Câu 2. Hãy kể tên những tác giả và tác phẩm Thơ Mới trong SGK Ngữ văn 11 tập 2?

Câu 3. Em biết những tác giả, tác phẩm Thơ Mới nào ngoài chương trình?

Học sinh được GV yêu cầu viết nhanh câu trả lời vào thẻ hay phiếu kiểm tra. GV có thể đọc nhanh các câu trả lời sẽ biết được nhiều thông tin... rất bổ ích và lập kế hoạch cho việc điều chỉnh hoạt động giảng dạy đáp ứng nhu cầu HS. Để thiết kế thẻ kiểm tra có định hướng đánh giá, GV xây dựng bảng kiểm theo các tiêu chí đánh giá HS và từ đó xây dựng các câu hỏi, bài tập cho phù hợp với mục đích đánh giá.

2.4.3 Bảng hỏi ngắn kiểm tra kiến thức nền

Bảng hỏi ngắn không chỉ giúp GV có được thông tin về những kiến thức HS đã chuẩn bị cho môn học/bài học mà còn giúp xác định được điểm bắt đầu hiệu quả nhất của một môn học/bài học mới phù hợp với từng đối tượng. Bên cạnh đó, kết quả thu được từ bảng hỏi ngắn kiểm tra kiến thức nền sẽ giúp HS hệ thống lại những kiến thức cơ bản đã tích lũy được liên quan đến môn học/bài học mới. Ví dụ: Khi dạy đọc hiểu về Thơ Mới, GV sử dụng bảng hỏi ngắn để kiểm tra tri thức nền của HS, cụ thể như sau:

Câu 1	Câu 2	Câu 3
Em đã đọc tác phẩm Thơ Mới nào chưa?	Theo em vì sao Thơ Mới lại viết hoa chữ “Thơ”?	Thời điểm phát triển rực rỡ nhất của Thơ Mới là gì?

2.4.4. Bài tập

Các bài tập có thể yêu cầu HS khi học chủ đề Thơ Mới ứng với các tiêu chí đánh giá năng lực văn học như sau:

Bài tập 1: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận về hình tượng “cái tôi” trong Thơ Mới qua bài thơ “Vội vàng” (Xuân Diệu).

Với bài tập trên, GV có thể sử dụng trong hoạt động Luyện tập vận dụng để kiểm tra khả năng viết đoạn văn và năng lực cảm thụ văn học. GV đánh giá năng lực văn học của HS dựa trên các tiêu chí trong bảng kiểm sau:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Xác định được vấn đề cần viết: “Cái tôi” trong Thơ mới qua bài thơ <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu); hình thức: nghị luận văn học; phạm vi tư liệu về: bài thơ “ <i>Vội vàng</i> ” (Xuân Diệu).		
2	Lập dàn ý chi tiết về đề bài trên.		
3	Viết bài văn hoàn chỉnh có bố cục ba phần và làm sáng tỏ “cái tôi” mà Xuân Diệu gửi gắm.		
4	Viết được một văn bản nghị luận văn học mang cảm nhận cá nhân và tính thẩm mỹ cao.		
5	Trong quá trình tạo lập văn bản có thao tác lập luận so sánh để liên hệ với “cái tôi” trong các tác phẩm khác của phong trào Thơ Mới hoặc “cái tôi” trong khuynh hướng thơ khác.		
6	Có khả năng sửa chữa, hoàn thiện và trong văn bản đã tạo lập.		

2.4.5. Đề kiểm tra

Đề kiểm tra là công cụ đánh giá quen thuộc, được sử dụng trong phương pháp kiểm tra viết. Đề thi gồm các câu hỏi tự luận hoặc các câu hỏi trắc nghiệm hoặc kết hợp cả câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm.

Đề kiểm tra ngắn có thể được ghi lên bảng, trình chiếu bằng máy chiếu hoặc in trên giấy. Sử dụng đề kiểm tra ngắn đầu giờ học để kiểm tra kiến thức cũ của HS, nhờ vậy, củng cố các kiến thức cần huy động trong thực hiện các nhiệm vụ học tập của bài học mới. Cũng có thể sử dụng đề kiểm tra đầu giờ để đưa học sinh vào tình huống nhận thức có vấn đề, qua đó chủ thể học tập có cơ sở phát hiện, tiếp nhận nhiệm vụ cần giải quyết trong bài học. Có thể tăng tính hấp dẫn bằng cách biên soạn đề kiểm tra ngắn trên các trang trực tuyến như Mentimeter, Kahoot và Quizizz. HS đăng nhập và làm bài kiểm tra trực tuyến; GV có thể phân tích kết quả bài làm của từng em một cách nhanh chóng, thuận tiện.

Từ bảng kiểm sử dụng trước khi dạy học chủ đề Thơ Mới ở trên, GV có thể thiết kế 01 đề kiểm tra ngắn đầu giờ để kiểm tra kiến thức cũ của HS như sau:

ĐỀ KIỂM TRA	
Câu 1.	Kể tên một số tác phẩm Thơ Mới em đã học ở bậc THCS?
Câu 2.	Trong các tác phẩm Thơ Mới đã học, em thích bài thơ nào nhất? Chép thuộc lòng một đoạn thơ em thích và phân tích đoạn thơ đó.
Câu 3.	Nêu cách hiểu về tên gọi “Thơ Mới” qua các thời kỳ?

Đề kiểm tra một tiết và đề thi học kì thường được in trên giấy và học sinh làm bài độc lập và nghiêm túc. Việc kiểm tra này nhằm đánh giá kết quả học tập dựa trên mục tiêu, yêu cầu cần đạt sau khi học tập xong một chủ đề học tập (kiểm tra một tiết sau 3-7 tuần) và một số chủ đề (sau một học kì). Việc xây dựng đề kiểm tra cần dựa trên bản đặc tả và có thể với các phần mềm như eBIB hoặc McTest. Các phần mềm này không chỉ tự động hoá quá trình lựa chọn, biên tập câu hỏi theo các đặc tả xác định mà còn hỗ trợ quá trình tổ chức thi và chấm thi trên máy tính. Theo đó, GV có thể xây dựng đề kiểm tra theo bảng kiểm đánh giá năng lực viết như sau:

TT	Tiêu chí	Thực hiện được	Không thực hiện được
1	Xác định được các vấn đề cần viết về Thơ Mới, hình thức văn bản: Nghị luận văn học, phạm vi tư liệu về: Thơ Mới.		
2	Lập dàn ý chi tiết về vấn đề Thơ Mới		
3	Tạo lập văn bản Thơ Mới cần nêu được cảm nhận của cá nhân dựa trên đặc điểm nội dung và hình thức Thơ Mới.		

4	Viết được một văn bản nghị luận văn học về các vấn đề của Thơ Mới.		
5	Trong quá trình tạo lập văn bản về Thơ Mới cần có thao tác lập luận so sánh để liên hệ với các tác phẩm cùng đề tài ngoài Thơ Mới.		
6	Có khả năng sửa chữa, hoàn thiện và bổ sung hiểu biết về Thơ Mới trong văn bản đã tạo lập.		

GV có thể thiết kế đề kiểm tra 45 phút về chủ đề Thơ Mới.

ĐỀ KIỂM TRA 45 phút

Phân tích đặc điểm thiên nhiên trong hai bài thơ *Tràng giang* (Huy Cận), và *Đây thôn Vĩ Dạ* (Hàn Mặc Tử).

2.5. Quy trình dạy học chủ đề Thơ Mới có sử dụng hệ thống bảng kiểm để đánh giá năng lực văn học cho học sinh

Bước 1: Xác định mục tiêu, nội dung chủ đề.

Bước 2: Xác định các mức độ năng lực văn học sẽ phát triển cho học sinh trong dạy học chủ đề Thơ Mới.

Bước 3: Xác định tiêu chí đánh giá năng lực văn học của học sinh trong quá trình dạy học chủ đề Thơ Mới.

Bước 4: Thiết kế bảng kiểm.

Bước 5: Thiết kế kế hoạch dạy học chủ đề Thơ Mới dựa trên những bảng kiểm đã thiết kế.

Bước 6: Tổ chức dạy học và đánh giá HS.

Bước 7: Đánh giá năng lực HS và điều chỉnh các hoạt động dạy học.

PHẦN III

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết quả của việc ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm

Qua việc thực hiện ứng dụng sáng kiến vào công tác giảng dạy chủ đề Thơ Mới cho học sinh lớp 11 (lớp 11D3 và 11I1) trong năm học 2021- 2022 ở hai lần (chưa ứng dụng và khi ứng dụng sáng kiến kinh nghiệm), chúng tôi nhận thấy học sinh đã có sự hứng thú, tích cực hơn trong quá trình tiếp thu bài học.

Để đánh giá các mức độ của HS, chúng tôi cho HS làm bài kiểm tra trước và sau khi ứng dụng sáng kiến với câu hỏi “*Phân tích đặc điểm thiên nhiên trong hai bài thơ “Tràng giang” (Huy Cận), “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử)*”.

Kết quả kiểm tra như sau:

Trước khi ứng dụng tri thức sáng kiến kinh nghiệm:

LỚP	SỐ SỐ	ĐIỂM									
		Giỏi		Khá		Tr.Bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
11D3	42	8	19.0	21	50.0	11	26.2	2	4.8	0	0.0
11I1	40	6	15.0	18	45.0	12	30.0	4	10.0	0	0.0

Sau khi ứng dụng tri thức từ sáng kiến kinh nghiệm:

LỚP	SỐ SỐ	ĐIỂM									
		Giỏi		Khá		Tr.Bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
11D3	42	12	28.6	26	61.9	4	9.5	0	0.0	0	0.0
11I1	40	10	25.0	25	62.5	5	12.5	0	0.0	0	0.0

2. Kiến nghị và đề xuất

Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn đến việc quán triệt giáo viên liên tục đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng yêu cầu đặt ra của chương trình GDPT 2018. Nhà trường có thể tổ chức các khóa tập huấn về kiểm tra đánh giá với các công cụ đánh giá hữu ích nhằm giúp GV nhận thức rõ hơn về yêu cầu đánh giá đối với thực tế và nội dung dạy học.

Giáo viên cần chủ động, tích cực xây dựng chương trình dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực của người học. Cụ thể là việc áp dụng bảng kiểm vào các giai đoạn dạy học chủ đề Thơ Mới là một hướng sử dụng công cụ sẽ góp phần tích cực vào việc đánh giá năng lực văn học cho HS. Ở mỗi giai đoạn trước, trong và sau dạy học đều có thể xây dựng hệ thống bảng kiểm. Dựa vào các tiêu chí trong bảng kiểm, GV vừa dựa vào đó xây dựng được các nhiệm vụ học tập bằng cách chuyển giao các tiêu chí thành các dạng câu hỏi, bài tập... vừa có thể đánh giá thái độ, hành vi của chủ thể học tập. Các tiêu chí trong bảng kiểm được đưa ra dựa trên sự phát triển năng lực HS và tăng dần theo chiều nhận thức từ nhận biết, thông hiểu, đến vận dụng thấp, vận dụng cao. Vì vậy, nó hoàn toàn phù hợp với sự phát triển nhận thức của các em.

CAM KẾT KHÔNG SAO CHÉP HOẶC VI PHẠM BẢN QUYỀN

Tôi cam kết sáng kiến kinh nghiệm này do bản thân tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TÁC GIẢ

Mai Trí Trung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Ngữ văn 11 (tập 2)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Xây dựng công cụ kiểm tra đánh giá năng lực, phẩm chất người học môn Ngữ văn*, Tài liệu tập huấn giáo viên phổ thông, Chương trình Etep.
4. Nguyễn Hữu Châu (2005), *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bernd Meier – Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại*, NXB ĐHSP Hà Nội.
6. Phan Cự Đệ (2006), *Tuyển tập (tập 3)*, NXB Giáo dục
7. Nguyễn Thuý Hồng (2007), *Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh THCS, THPT*, NXB Giáo dục.
8. Mai Bích Huyền – Nguyễn Thị Hồng Nam (2014), *Tiêu chí đánh giá bài luận – một trong những công cụ phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh*, Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh (62), Tr.116-126.
9. Nguyễn Công Khanh (Chủ biên), Đào Thị Oanh (2015), *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB ĐHSP.
10. Lê Mỹ Linh, (2013) *Tính tích cực hóa hoạt động học tập của HS trong dạy học Thơ mới ở trường trung học phổ thông*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội
11. Lê Thị Na (2010), *Tận dụng lợi thế của phương pháp đọc sáng tạo trong dạy học các tác phẩm Thơ Mới lớp 11*, ban cơ bản trung học phổ thông, Luận văn Thạc sĩ sư phạm Ngữ Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Giáo dục
12. Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn THPT*, NXB ĐHSP .

PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH
VỀ VIỆC HỌC TẬP CHỦ ĐỀ THƠ MỚI
(Trước khi áp dụng SKKN)

Mẫu phiếu

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

TRƯỜNG THCS-THPT LƯƠNG THẾ VINH

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH
Về việc học tập chủ đề Thơ Mới trong SGK Ngữ văn 11

I - THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:.....

2. Lớp:

II - NỘI DUNG KHẢO SÁT

Xin các em vui lòng cho biết một số ý kiến bản thân về tầm quan trọng của việc dạy học chủ đề Thơ Mới nói chung và các tác phẩm Thơ Mới trong SGK Ngữ văn 11 tập 2 nói riêng với mục đích phát triển năng lực văn học cho HS.

Câu 1. Em có thích học phần Đọc hiểu văn bản thơ không? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Em có nhận xét gì khi được học bài “Vội vàng” của Xuân Diệu? Tại sao?

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Khi học bài “Tràng giang”, “Đây thôn Vĩ Dạ”, em có nhận xét gì về “cái tôi” của nhân vật trữ tình? Rút ra kết luận về “cái tôi” trong Thơ Mới. So sánh với các nhân vật trữ tình trong các bài thơ trước đó mà em được học?

.....

.....

.....

.....

Cảm ơn sự hợp tác của các em!

PHỤ LỤC 2
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH
VỀ VIỆC HỌC TẬP CHỦ ĐỀ THƠ MỚI
(Sau khi áp dụng SKKN)

Mẫu phiếu

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

TRƯỜNG THCS-THPT LƯƠNG THẾ VINH

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH
Về việc học tập chủ đề Thơ Mới trong SGK Ngữ văn 11

I - THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:

2. Lớp:

II. NỘI DUNG

Câu 1. Theo em, các nhiệm vụ học tập mà GV đưa ra trước giờ học về chủ đề Thơ Mới như thế nào?

A. Hữu ích

B. Ít hữu ích

C. Bình thường

D. Không hữu ích

Câu 2. Trong quá trình học tập chủ đề Thơ Mới, việc phải hoàn thành những phiếu học tập về tác giả, tác phẩm để giúp em chiếm lĩnh tốt những tri thức về Thơ Mới theo em có cần thiết không?

A. Cần thiết

B. Ít cần thiết

C. Bình thường

D. Không cần thiết

Câu 3. Em hãy viết một đoạn văn nêu cảm nhận về hình tượng “cái tôi” trong Thơ Mới qua bài thơ “Vội vàng” (Xuân Diệu)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cảm ơn sự hợp tác của các em!